

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ
VÀ VỪA KHU VỰC PHÍA NAM

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 857/QĐ-BNV ngày 30 tháng 7 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, BIỂU TƯỢNG

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam.
2. Tên giao dịch quốc tế: Association of small and medium enterprises in the south.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: ASMES.
4. Hiệp hội có biểu tượng riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân và tổ chức Việt Nam đã, đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam.

2. Mục đích hoạt động của Hiệp hội nhằm tập hợp công dân và tổ chức Việt Nam đã, đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam, cùng nhau đoàn kết, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau phát triển nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên trong các hoạt động sản xuất - kinh doanh; giữ vai trò cầu nối giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam với Nhà nước để đóng góp ý kiến với các cơ quan hữu quan trong việc hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật góp phần phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trong phạm vi các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của các công dân, tổ chức Việt Nam ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

3. Hiệp hội là hội thành viên của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dân chủ, công khai, minh bạch, không vì mục đích lợi nhuận, tự trang trải về tài chính, bình đẳng giữa các hội viên; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội.

2. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

2. Đại diện cho Hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Được tổ chức tập huấn, đào tạo cho hội viên về nghiệp vụ, công nghệ, cách thức quản lý mới, thợ lành nghề, rèn luyện kỹ năng kinh doanh và nghề giám đốc, giúp đỡ các tài năng trẻ là hội viên trong sản xuất – kinh doanh – dịch vụ theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội .

8. Chủ trì phối hợp giữa các hội viên trong việc chủ động tìm kiếm, xây dựng và phát triển thị trường cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ khu vực phía Nam theo quy định của pháp luật.

9. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội và giải thể các tổ chức của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

10. Khen thưởng các hội viên có thành tích trong hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ và thực hiện tốt Điều lệ của Hiệp hội.

11. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

12. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội. Cập nhật và cung cấp cho hội viên các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tạo điều kiện cho hội viên chủ động trong công tác tìm kiếm và phát triển thị trường theo quy định của pháp luật, đồng thời giúp hội viên tránh được các rủi ro trong sản xuất – kinh doanh.

4. Đại diện cho hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của các hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Tổ chức, tập hợp hội viên nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau, nâng cao hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh - dịch vụ và hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

8. Làm đầu mối liên hệ giữa hội viên với các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương; tạo điều kiện cho hội viên tiếp xúc với các doanh nghiệp nước ngoài theo quy định của pháp luật để trao đổi, học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

9. Tư vấn pháp luật và nghiệp vụ kinh doanh; hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, ngoại ngữ, kiến thức về: Luật pháp, kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, đầu tư và sở hữu trí tuệ cho hội viên theo quy định của pháp luật.

10. Hỗ trợ và giúp đỡ hội viên trong việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, khiếu nại, sáng chế, phát minh, xây dựng và bảo hộ thương hiệu ở trong nước, quốc tế theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện vai trò xúc tiến thương mại - du lịch - đầu tư như: Môi giới đối tác bạn hàng, thị trường, nghiên cứu, tìm hiểu, khảo sát thị trường, tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội chợ triển lãm, xuất bản, quảng bá doanh nghiệp, nhãn hàng, thương hiệu và sản phẩm theo quy định của pháp luật.

12. Giới thiệu thành tựu và năng lực của hội viên trong nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu cho Hiệp hội.

13. Khi tổ chức Đại hội; thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký; thay đổi trụ sở; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; lập các pháp nhân thuộc Hiệp hội phải theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

14. Hàng năm, Hiệp hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà Hiệp hội hoạt động, chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

15. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

16. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

CHƯƠNG III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên:

a) Hội viên chính thức của Hiệp hội:

- Hội viên tổ chức: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam khu vực Phía Nam được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, tán Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội. Mỗi doanh nghiệp hội viên có một người đại diện tham gia Hiệp hội. Người đại diện doanh nghiệp hội viên phải là công dân Việt Nam, phải đủ thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động của hội viên trong hoạt động của Hiệp hội. Khi thay đổi người đại diện hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Hội viên cá nhân: Doanh nhân, cán bộ quản lý và các cá nhân là công dân Việt Nam đã và đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam Việt Nam, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết của Hiệp hội: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam trong phạm vi, lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội và tự nguyện gia nhập Hiệp hội, đều có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội.

c) Hội viên danh dự của Hiệp hội: Công dân Việt Nam có uy tín, có nhiều công lao đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội, có thể được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự của Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được đề đạt nguyện vọng thông qua Hiệp hội, được Hiệp hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

2. Được cung cấp những thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh. Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo tay nghề do Hiệp hội tổ chức hoặc Hiệp hội được mời tham gia. Được tham gia các công việc của Hiệp hội, được yêu cầu Hiệp hội làm trung gian hoặc tư vấn trong các giao dịch theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới

6. Được Hiệp hội khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tuân thủ Điều lệ của Hiệp hội, nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội.

3. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

4. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Hiệp hội phân công bằng văn bản.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam được quy định tại Khoản 2 Điều 8 Điều lệ này muốn gia nhập Hiệp hội cần nộp hồ sơ gia nhập Hiệp hội tại Văn phòng Hiệp hội gồm:

- Đơn xin tham gia Hiệp hội theo mẫu do Hiệp hội quy định;
- Tờ khai thông tin trích ngang theo mẫu do Hiệp hội quy định;
- Bản sao quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức, doanh nghiệp).

b) Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét chấp nhận đơn gia nhập và tổ chức kết nạp hội viên mới. Các tổ chức và cá nhân trở thành hội viên, sau khi đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội được nhận thẻ hội viên của Hiệp hội. Trong vòng 10 (mười) ngày sau khi kết nạp, Văn phòng Hiệp hội thông báo danh sách hội viên mới cho tất cả các hội viên trong Hiệp hội.

2. Thủ tục hội viên ra khỏi Hiệp hội

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội, làm đơn gửi Ban Chấp hành Hiệp hội để được xem xét, quyết định việc rút tên ra khỏi danh sách hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hiệp hội thông báo chấp thuận.

b) Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- Hội viên là tổ chức bị giải thể, ngừng hoạt động hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật;
- Hội viên là cá nhân bị mất quyền công dân, chết hoặc bị tuyên bố chết, tuyên bố mất tích;
- Vi phạm đạo đức nghề nghiệp, Điều lệ của Hiệp hội và các quy định của Hiệp hội gây tổn hại nghiêm trọng đến quyền lợi và uy tín của Hiệp hội;
- Không đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội;
- Không tham gia hoạt động Hiệp hội theo nghĩa vụ của hội viên đã quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành;
3. Ban Thường vụ;
4. Ban Kiểm tra;
5. Văn phòng và các phòng (ban) chuyên môn.
6. Chi hội và các tổ chức thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua các báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, đề ra nhiệm vụ, phương hướng, biện pháp thực hiện công tác trong nhiệm kỳ mới nhằm triển khai các hoạt động của Hiệp hội;

b) Thảo luận, biểu quyết thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

d) Thảo luận và thông qua Báo cáo tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ cũ và thông qua dự toán, định hướng hoạt động tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới. Quyết định lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí hàng năm của hội viên.

đ) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;

e) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội;

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội phải là người có tâm huyết với Hiệp hội, có trình độ và khả năng điều hành, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để gánh vác nhiệm vụ được Hiệp hội giao.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội là đại diện doanh nghiệp do về hưu hoặc chuyển công tác khác sẽ được thay thế bằng người khác của doanh nghiệp đó. Trường hợp này phải báo cáo Ban Thường vụ Hiệp hội trước 30 (ba mươi) ngày và người thay thế phải được trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội tán thành.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác và dự toán, quyết toán các khoản thu, chi hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% (hai mươi phần trăm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

e) Xét kết nạp, cho ra khỏi Hiệp hội; khen thưởng, kỷ luật hội viên.

5. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các quyết nghị, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội;

d) Được mời chuyên gia kinh tế, pháp luật, quản lý, khoa học làm tư vấn cho Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Các thành viên này được mời tham dự Đại hội toàn thể hội viên, tham dự các kỳ họp của Ban Chấp hành và các cuộc họp khác của Hiệp hội do Ban Thường vụ quy định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ họp thường kỳ 03 (ba) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

4. Ban Thường vụ Hiệp hội cử ra bộ phận Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký để quản lý hoạt động của các ban chuyên môn, văn phòng, các chi hội và văn phòng đại diện; xem xét, quyết định những dự án, đề án,

kế hoạch công tác và những vấn đề lớn khác của Hiệp hội; kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của các bộ phận thực thi nhiệm vụ của Hiệp hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng Ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội;

c) Ban Kiểm tra Hiệp hội báo cáo đầy đủ, trung thực và khách quan với Ban Chấp hành Hiệp hội về những nội dung Ban Kiểm tra đã kiểm tra;

d) Ban Kiểm tra báo cáo trước Ban Chấp hành, trước Đại hội về hoạt động của Ban Kiểm tra và tình hình tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua. Khi thấy cần thiết Ban Kiểm tra có thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban Chấp hành giải quyết các vấn đề Ban Kiểm tra đã phát hiện theo nhiệm vụ được giao;

đ) Ban Kiểm tra Hiệp hội có quyền kiến nghị với Ban Thường trực Hiệp hội triệu tập họp bất thường để xử lý những nội dung phát sinh khi thấy cần thiết.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Trực tiếp điều hành Ban Thường vụ và bộ phận Thường trực Hiệp hội;

e) Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức - nhân sự của Hiệp hội;

g) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký

1. Tổng thư ký

a) Là người giúp Chủ tịch Hiệp hội tổ chức thực hiện, điều hành công việc hàng ngày theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và theo Quy chế của Hiệp hội.

b) Tổng thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và có nhiệm vụ:

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành thông qua;

- Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội;

- Lập báo cáo theo tháng, quý và năm; báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Quản lý tài liệu của Hiệp hội;

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

2. Phó Tổng thư ký: Là người giúp Tổng thư ký điều hành công việc Văn phòng Hiệp hội và làm nhiệm vụ của Tổng thư ký khi Tổng thư ký vắng mặt.

Điều 19. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ quy định. Văn phòng Hiệp hội có nhiệm vụ thực hiện các công việc hành chính; tổng hợp tình hình, nắm bắt các hoạt động của Hiệp hội để giúp Ban Chấp hành Hiệp hội điều hành hoạt động của Hiệp hội; quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội; tổ chức và hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành phê duyệt. Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm lưu trữ, quản lý, tra cứu, phục vụ cho mọi hoạt động của Hiệp hội hoặc phục vụ cho việc thanh, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi cần.

2. Hiệp hội có thể được đặt Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố thuộc khu vực phía Nam theo quy định của pháp luật để thuận lợi cho việc triển khai công tác của Hiệp hội. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của văn phòng đại diện Hiệp hội do Ban Thường vụ ban hành theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Các nhân viên của Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và hợp đồng làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban Thường vụ Hiệp hội phê duyệt.

Điều 20. Các ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc Hiệp hội

1. Các ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc Hiệp hội có nhiệm vụ đề xuất, tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội về hoạt động thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách, có giải pháp hoạt động linh hoạt, năng động theo quy chế do Ban thường vụ Hiệp hội quy định. Các ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc Hiệp hội do Ban Thường vụ quyết định thành lập theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

2. Các ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc Hiệp hội hoạt động bằng nguồn kinh phí do mỗi ban, đơn vị dự toán và được Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua. Cán bộ, nhân viên của các ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động.

Điều 21. Chi hội

1. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hiệp hội. Việc thành lập chi hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của chi hội là hai năm rưỡi. Chi hội hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua.

2. Chi hội được thành lập trên cơ sở có từ 20 (hai mươi) hội viên chính thức trở lên. Đại hội toàn thể Chi hội bầu Ban Chấp hành Chi hội (Chi hội trưởng, Chi

hội phó và một số ủy viên). Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Chi hội từ 03 (ba) đến 05 (năm) ngwofi.

3. Nhiệm vụ của Chi hội:

a) Chỉ đạo và phối hợp các hoạt động nhằm thực hiện Điều lệ của Hiệp hội, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình công tác, các quy định của Hiệp hội và Chi hội;

b) Tuyên truyền phát triển hội viên mới và mở rộng uy tín của Hiệp hội;

c) Tổ chức sinh hoạt học tập, tham quan, tập huấn theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

d) Chi hội chấp hành chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Ban Thường vụ Hiệp hội.

Chương V **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP;** **HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VI **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

Điều 23. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hiệp hội có thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Hiệp hội được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hiệp hội vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức sau:

a) Khiển trách, cảnh cáo khi hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội nhưng chưa gây tổn hại đến danh dự, uy tín của Hiệp hội;

b) Tước quyền hội viên, khi hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội gây tổn hại nghiêm trọng đến danh dự và uy tín của Hiệp hội;

c) Hội viên cá nhân mất quyền công dân, hội viên tổ chức mất tư cách pháp nhân thì đương nhiên bị xóa tên khỏi danh sách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 27 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam gồm 08 (tám) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều đã được Đại hội thành lập Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2013 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Tiến Dĩnh